TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày: 01-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Hoàng Mai.

Ông Trần Thanh Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/HS-ST ngày 02 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh ngày 15/4/1991 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Số A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; con ông: không rõ họ, tên và bà Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1951.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 19 tháng 5 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng, đến ngày 30 tháng 5 năm 2018 chấp hành xong quyết định.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/11/2023 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Bùi Văn D, sinh năm 1964. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: số H, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:* Ông Huỳnh Thanh T1. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 15 tháng 01 năm 2020, Nguyễn Hữu T đi bộ đến tiệm thuốc tây Anh K ở số G, tổ C, khóm T, phường M, thành phố L thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc, biển số 67B1-482.93 của ông Bùi Văn D dựng ở lề đường nhưng không rút chìa khóa nên nảy sinh ý định lấy trộm. Thực hiện ý định này, T đến lấy trộm xe mô tô nổ máy chạy đi thì bị ông D phát hiện đuổi theo nhưng không kịp. T điều khiển xe mô tô này đến khu vực nghĩa trang nhân dân phường M thì bị té ngã. Lúc này, ông Cao Tấn D1 và ông Huỳnh Thanh T1 nhìn thấy nhưng không biết xe mô tô do T lấy trộm nên giúp T dựng xe lên. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe chạy đi được khoảng 200m thì lao vào bụi cỏ ven đường. T để lại xe tại đây và đi bộ về nhà ở số 158/11, khóm T, phường M, thành phố L.

Đến khoảng 19 giờ 15 phút ngày 15/01/2020, Công an phường M mời Thái làm việc thì T khai nhận hành vi lấy trộm xe của ông D1 như nêu trên.

Căn cứ Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 276/KL.HĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L xác định: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu H, biển số 67B1-482.93, trị giá 14.850.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT.VKS ngày 28 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Bùi Văn D đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Bùi Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, ông D trình bày bị mất trộm 01 xe mô tô biển số 67B1-482.93 như nội dung vụ án và đã nhận lại xe mô tô nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, người làm chứng ông Huỳnh Thanh T1 khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị hại vẫn vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bản ảnh hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, đủ căn cứ để kết luận, ngày 03/01/2023 khi thấy ông Bùi Văn D dựng xe mô tô biển số 67B1-482.93 ở lề đường nhưng không rút chìa khóa bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô của ông D, giá trị tài sản chiếm đoạt là 14.850.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, từng có 01 tiền sự, bị cáo đã trưởng thành nên hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ mục đích của bị cáo là chiếm đoạt được tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: đối với 01 áo thun thể thao và 01 quần thu ngắn thu giữ của bị cáo, bị cáo không có yêu cầu nhận lại và nhận thấy các vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/11/2023.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 áo thun thể thao dài tay màu đỏ, trên ngực áo có logo Arsenal, đã qua sử dụng.

- 01 quần thun ngắn màu trắng viền đen, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31 tháng 01 năm 2023

Căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Long Xuyên;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan CSĐT – Công an TPLX;
- Cơ quan THAHS – Công an TPLX;
- Chi cục THADS TP Long Xuyên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (8).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên